TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2025/HS-ST
Ngày: 04/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Long

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hoài Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2025/HSST-QĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Phương N - sinh năm: 1990 tại: Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Thường trú: ấp C, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang; Chỗ ở hiện nay: Nhà không số, Ấp F, xã T, huyện H, TP.Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trương Văn V và bà Nguyễn Phượng K; Bị cáo có 01 con sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 24/9/2024, bị tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa – Tổ địa bàn Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 24/9/2024, Tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma tuý Công an huyện Hóc Môn phối hợp Công an xã Tân Hiệp kiểm tra tại Nhà không số, Ấp F, xã T, huyện H, TP.Hồ Chí Minh do Trương Phương N thuê để cư trú. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang N cất giấu 01 gói nylon chứa 02 viên nén (ký hiệu mẫu m) trong hộp giấy giữa sàn nhà.

N khai nhận nghiện ma túy tổng hợp từ năm 2023 cho đến khi bị bắt. Nguồn ma tuý N mua của một người đàn ông tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực bãi đất trống gần cầu Xáng, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn. Cứ khoảng 01 tuần, N mua

200.000đồng ma túy đá về cất giấu ở Nhà không số, Ấp F, xã T, huyện H, TP.Hồ Chí Minh để sử dụng. Đến ngày 24/9/2024, N bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang như trên.

Kết luận giám định số 11385/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 viên nén và 01 mảnh vỡ viên nén được ký hiệu mẫu m cần giám định đều là ma tuý ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1518g (không phẩy một năm một tám gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 3516/2024;

Tại bản Cáo trạng số 107/CT-VKS-HM ngày 12/3/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố Trương Phương N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội đồng thời nêu lên tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Trương Phương N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị xử phạt bị cáo Trương Phương N từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù, phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 10.000.000đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 3516/2024.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trương Phương N tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/9/2024, Trương Phương N đang cất giấu ma túy ở nhà tại địa chỉ Nhà không số, Ấp F, xã T, huyện H, TP.Hồ Chí Minh để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Căn cứ Kết luận giám định số 11385/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định số ma túy thu giữ của Trương Phương N là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1518g (không phẩy một năm một tám gam) loại Methamphetamine.

[3] Hành vi cất giữ trái phép ma túy để sử dụng như trên của Trương Phương N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử bị cáo theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là nguy hiểm cho bản thân và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[8] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bãi đất trống gần cầu Xáng, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy đối với 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 3516/2024.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trương Phương N 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi số vụ 3516/2024.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,.

6. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam